

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2025/HNGĐ-PT**

Ngày: 20/01/2025

“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Nhựt

Bà Thái Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2024/TLPT- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 72/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐ-PT ngày 25/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐ-PT ngày 10/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người kháng cáo: Ông Phan Ngọc L.

(Bà N vắng mặt không lý do, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, bà và ông Phan Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không được hạnh phúc do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, hay dẫn bạn bè về nhà ăn nhậu, đôi khi còn đánh nhau làm cho bà và các con không được nghỉ ngơi. Khi bà góp ý thì ông L có nhiều hành vi mất kiểm soát về hành động cũng như lời nói dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông L không phụ bà chăm sóc con cái, còn vu khống bà ăn cắp tiền bạc của chồng và thường xuyên bêu xấu bà khắp nơi. Năm 2020, bà đã làm đơn ly hôn một lần nhưng do thời điểm đó bà mới sinh con nên bà đã tự nguyện rút đơn với mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nuôi dạy con cái.

Tuy nhiên, ông L vẫn không thay đổi tính tình, biểu hiện tính gia trưởng, luôn muốn bà làm mọi việc theo ý của ông L. Bà đã góp ý nhiều lần nhưng ông L vẫn không thay đổi nên từ tháng 11/2023, vợ chồng đã không nói chuyện với nhau, ông L cũng không đưa tiền nuôi con. Đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng là vào tháng 4/2024, bà gọi người vào gắn máy điều hoà để các con sinh hoạt thuận tiện nhưng ông L cho rằng bà có quan hệ bất chính nên mới cho người vào phòng ngủ, dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà và người thợ gắn điều hoà, sau đó đuổi bà ra khỏi nhà. Bà đã dẫn 03 con ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống. Mặc dù biết nơi bà và các con sinh sống nhưng ông L vẫn không đến hỏi thăm, chăm sóc con hoặc có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 03 con chung là cháu Phan Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/11/2013; Phan Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/3/2016 và Phan Nguyễn Hoài T, sinh ngày 05/02/2020. Hiện cả 03 cháu đang sống cùng với bà. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông Phan Ngọc L trình bày:**

- Quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung ông thống nhất với ý kiến của bà N. Ông có nợ riêng khoảng 2-3 người với tổng số tiền khoảng 70.000.000 đồng, hàng tháng vừa phải trả nợ gốc và lãi khoảng 9.000.000 đồng.

Ông xác định ông có nhậu nhẹt cùng bạn bè nhưng mâu thuẫn vợ chồng là

do bà N hôn với ông, không chịu tuân theo ý kiến của ông. Hàng tháng ông đều đưa cho bà N 5.000.000 đồng để lo cho gia đình và con cái. Từ tháng 11/2023, tuy sống cùng nhà nhưng vợ chồng ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên ông không còn đưa tiền cho bà N nữa vì thấy không cần thiết. Vào tháng 4/2024, ông sang nhà bạn nhậu về thì thấy bà N tự động đưa người vào phòng ngủ để lắp máy lạnh khi chưa được sự đồng ý của ông nên ông mới kêu bà N bước ra khỏi nhà thì muốn làm gì thì làm chứ ông không đuổi. Hôm sau bà N tự ý dọn đồ ra khỏi nhà và dẫn các con ra ngoài thuê trọ. Ông cho rằng bà N đi được thì tự về được nên không đến gặp bà N để hàn gắn tình cảm.

Nay bà N xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông nhận thấy bản thân không có lỗi, bà N là người có lỗi trong việc mâu thuẫn vợ chồng.

- Về con chung: đúng như bà N trình bày. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Phan Ngọc L.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Phan Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/11/2013; Phan Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/3/2016 và Phan Nguyễn Hoài T, sinh ngày 05/02/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái vẫn được luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, ông L bà N được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

* Ngày 08/7/2024, ông Phan Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N vì sợ ảnh hưởng về tâm lý với các con sau này. Hiện ông là công nhân mỗi tháng thu nhập 15.246.000 đồng, vì vậy ông có khả năng nuôi dưỡng 03 con chung, đồng thời ông vẫn có nhà riêng, có ông bà nội phụ chăm sóc tốt cho sự phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần của các cháu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hôn nhân gia đình. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung kháng cáo: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Phan Ngọc L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 11/01/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng, bảo vệ.

Việc ông L không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N vì cho rằng nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng về tâm lý của các con về sau, vấn đề ông L đưa ra cũng có cơ sở nhưng xét về tình cảm vợ chồng giữa ông L với bà N đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, cụ thể từ tháng 11/2023 hai người đã sống ly thân, tuy rằng sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau và ông L cũng không đưa tiền cho bà N để lo cho gia đình nên đến tháng 04/2024 bà N dẫn theo ba người con đi thuê phòng trọ ở từ đó cho đến N2, cũng kể từ đó ông L cũng không quan tâm hỏi thăm để hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Cả hai ông bà đều có nguyện vọng nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “..... *Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì cần phải xem xét nguyện vọng của con*”, hai con chung của ông bà là cháu Phan Nguyễn Hoàng H, Phan Nguyễn Hoàng A, trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống cùng bà Nguyễn Thị Kim N. Riêng đối với cháu Phan Nguyễn Hoài T, sinh ngày 05/02/2020, tính đến thời điểm hiện nay mới hơn bốn tuổi, lại là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay đang do bà N nuôi dưỡng chu đáo ổn định.

Xét về điều kiện nuôi con của bà N, ông L nhận thấy: Trong suốt quá trình sống chung, ông L thừa nhận hàng tháng chỉ đưa cho bà N 5.000.000 đồng để lo cho gia đình và các con, còn tất cả mọi chi phí do một mình bà N gánh vác. Theo bảng lương tháng 6/2024 do ông Long cung C thể hiện có mức lương 15.246.000 đồng, bà N cung cấp phiếu chi lương với mức lương là 6.987.500 đồng, đồng thời bà Đinh Thị T1 xác nhận có thuê bà N làm việc theo giờ để dọn vệ sinh nhà cửa với giá 30.000 đồng/giờ, 01 tháng trả cho bà N 2.760.000 đồng; bà Nguyễn Thị Tuyết N1 cũng thuê bà N dọn nhà cửa 01 tháng trả 1.800.000 đồng. Tổng thu nhập của bà N là 11.547.000 đồng. Xét về mức thu nhập thì bà N thấp hơn ông L, tuy nhiên ông L thừa nhận đang có một khoản nợ riêng, hàng tháng thanh toán cả nợ gốc, lãi khoảng 9.000.000 đồng nên chỉ còn lại 6.246.000 đồng để chi phí cho sinh hoạt cá nhân và trong suốt thời gian vợ chồng ly thân, ông L không đưa bất cứ khoản tiền nào cho bà N để nuôi dưỡng con chung, bên cạnh đó bà N là phụ nữ nên việc chăm sóc nuôi con chung sẽ chu đáo hơn và trên cơ sở nguyện vọng của các con chung.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Ngọc L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Ngọc L làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đúng và đầy đủ.

[3] Về nội dung vụ án, nội dung kháng cáo:

Theo lời trình bày của ông L, bà N cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của ông L, bà N là có thật và đã xảy ra từ năm 2020 đến nay. Năm 2020, bà N đã nộp đơn ly hôn nhưng do thời điểm đó bà mới sinh con được vài tháng nên bà đã rút đơn ly hôn với mong muốn vợ chồng hàn gắn và cùng nhau nuôi dạy con cái tuy nhiên ông L vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 11/2023, mặc dù hai vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Đến tháng 4/2024, bà N đã dẫn các con ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, ông L không có động thái hàn huyên vợ chồng, không phụ bà N nuôi con vì cho rằng không cần thiết. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng của ông L, bà N đã trầm trọng mục đích hôn nhân

không đạt được. Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ.

Về con chung: Ông L, bà N đều có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung và ông L bà N đều có thu nhập ổn định. Tuy nhiên xét thấy, cháu Hoàng H và cháu Hoàng A đều có nguyện vọng được ở với bà N; Cháu Hoài T còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, từ khi sống ly thân, các con sống cùng với bà N; ông L không phụ giúp nuôi con và cũng không quan tâm chăm sóc các con nhưng bà N vẫn chăm sóc ổn định về mọi mặt cho các con. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm giao 03 con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Ngọc L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của ông L nên ông L phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0011272 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phan Ngọc L.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 72/2024/HNGĐ-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Phan Ngọc L.

2. Về con chung: Giao 03 cháu Phan Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/11/2013; Phan Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06/3/2016 và Phan Nguyễn Hoài T, sinh ngày 05/02/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Khi cần thiết, bà N và ông L được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: Theo ông bà không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại biên lai số 0010978 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

6. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Phan Ngọc L phải nộp án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0011272 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

